

Chân dung các chúa Trịnh

1. MINH KHANG THÁI VƯƠNG TRỊNH KIỂM

Bỳ Văn Tú biên soạn

Xuất thân bình dân, dòng dõi nhân hậu

Đức Thái Vương sinh ngày 24 tháng 8 năm Quý Hợi, niên hiệu Cảnh Thống thứ 6 đời vua Lê Hiến Tông (1503) , tại quê mẹ ở làng Hồ Thôn, huyện Yên Định, trấn Thanh Hoa. Tương truyền, khi Ngài sinh ra, có khuôn mặt vuông, tai to, hào quang rực sáng đầy nhà. Ba bốn tuổi đã thông minh đỉnh ngộ lạ thường, khác hẳn những đứa trẻ khác. Ngài có tên húy là Phiến sau đổi là Kiểm.

Tổ tiên của Ngài quê ở hương Sáo Sơn (còn gọi là sách Sáo Sơn hoặc Sóc Sơn), huyện Vĩnh Phúc, phủ Thiệu Thiên, xứ Thanh Hoa.

Cụ tổ bốn đời là cụ Trịnh Kỳ, định cư ở Sáo Sơn, là người nhân từ, đức độ.

Cụ tổ ba đời là cụ Trịnh Liễu, sinh sống ở Sáo Sơn. Khi cụ còn bé, cha mẹ đã sớm mất, nhà tuy nghèo nhưng hiếu học, hàng ngày đi học rồi làm ruộng ở đồng Mục Ngưu, vừa cày cấy vừa đọc sách, thường tu nhân tích đức, hay làm việc thiện. Một hôm đi cày ruộng về, gặp vị Trưởng lão là Tống Liêu công tuổi ngoài bảy mươi đi qua, xin trú ngụ. Ngài khoản đãi Trưởng lão hết sức kính cẩn, lễ độ, không tiếc thứ gì. Trưởng lão thấy Trịnh Liễu là người hiếu hạnh, chăm chỉ việc học lại phúc đức, mách cho một huyệt quý địa tại đồi Nanh Lợn, nếu táng phần mộ cha mẹ vào đó thì bốn đời sau sẽ đại phát, cực kỳ hiển quý; lại xem cho một ngôi đất tốt ở Ngõ Thẳng, xã Biện Thượng khuyên nên tới đó lấy vợ là người họ Hoàng. Từ đó Trịnh Liễu sinh sống ở xã Biện Thượng, rồi thi đỗ Tam trường.

Cụ tổ hai đời là cụ Trịnh Lan sinh sống ở xã Biện Thượng, nổi tiếng là người nhân từ, đôn hậu, thích làm việc thiện, cũng lấy vợ là người họ Hoàng ở Yên Định.

Thân phụ của Thái Vương là cụ Trịnh Lôu, là người hiền từ, nhân đức, hay làm việc thiện, lấy vợ người họ Hoàng người làng Hồ Thôn, xã Vệ Quốc, huyện Yên Định, sinh được 4 trai, 2 gái.

Thái Vương Trịnh Kiểm là con trai thứ 3 của cụ Trịnh Lâu. Khi Trịnh Kiểm được 6 tuổi thì thân phụ không may qua đời. Mẹ con cô quả nghèo khổ, nương tựa vào nhau về ở quê nội là xã Sóc Sơn. Đến năm 10 tuổi, cậu thiếu niên Trịnh Kiểm đã phải lên núi Phụng Sơn, chăn trâu thuê, thường tụ tập trẻ chăn trâu, kết làm một đội, lấy trâu bò làm giả voi ngựa, chia hai phe tả hữu bày đánh trận giả. Từ năm 16- 17 tuổi, chàng thanh niên Trịnh Kiểm lưu lạc làm thuê kiếm sống, nuôi mẹ, tung hoành khắp vùng, trở thành người nổi tiếng trí dũng, mạnh mẽ, sức có thể nâng được đỉnh đồng, có tài mưu tính hơn người, ai cũng nể phục.

Năm Đinh Hợi 1527, Mạc Đăng Dung bắt vua Lê (Cung Hoàng đế) nhường ngôi, lập nên nhà Mạc.

Khi ấy, ở làng Biện Thượng có Ninh Bang hầu Lê Văn Tư, là một võ quan của triều Mạc, nuôi một đàn ngựa chiến ở sách Thọ Liêu, huyện Thạch Thành. Ninh Bang hầu thấy Trịnh Kiểm khỏe mạnh, tài trí bèn thu nạp, cho mẹ con cùng ở, cấp quần áo, thóc gạo, sai trông coi bầy ngựa và hàng ngày luyện tập cưỡi ngựa, bắn cung. Vốn khỏe mạnh, nhanh nhẹn và chăm chỉ, ông được Bang Ninh hầu tin dùng.

Năm Kỷ Sửu 1529, Thanh Hoa Hữu vệ điện tiền tướng quân An Thanh hầu Nguyễn Kim người Bái Trang, huyện Tống Sơn (Hà Trung) dẫn con em chạy sang Ai Lao. Chúa nước ấy là Sạ Đầu cho rằng ta là nước có quan hệ môi rãng với họ, mới đem nhân dân và đất đai Sầu Châu (Sầm Nưa) cấp cho Kim. Từ đó Nguyễn Kim nuôi dưỡng sĩ tốt, chiêu nạp những người chạy trốn, không theo nhà Mạc, ngầm tìm con cháu họ Lê lập nên để mưu khôi phục.

Năm Nhâm Thìn 1532, An Thanh hầu Nguyễn Kim tôn lập con Lê Chiêu Tông là Ninh ở Ai Lao lên làm vua là Lê Trang Tông, đổi niên hiệu là Nguyên Hòa, dương cò “ Phù Lê diệt Mạc”, tập hợp lực lượng. Vua Lê Trang Tông phong Nguyễn Kim làm Thượng phụ Thái sư Hưng quốc công. Mọi việc quân dân, không cứ lớn hay nhỏ, đều giao cho trông coi, ngày đêm cùng mưu, chung lo việc khôi phục.

Năm 1533, có người anh họ là Trịnh Hoàng cho biết đã đầu quân cho Thái sư Hưng Quốc công, khi ấy Trịnh Kiểm đã 30 tuổi, từng nuôi chí lớn, liền lấy một con ngựa tốt của chủ và luồn rừng, lên sách Cổ Lũng theo Nguyễn Kim tham gia công cuộc khôi phục nhà Lê. Thấy ông có sức khỏe hơn người, lại giỏi việc luyện ngựa, Hưng Quốc công rất tin yêu giao cho chức Tri mã cơ, chuyên lo việc luyện tập đội kỵ binh. Từ đây Trịnh Kiểm bắt đầu cuộc đời chinh chiến, cùng Nguyễn Kim chỉ huy, dẫn dắt công cuộc Trung hưng nhà Lê.

Đức hiếu nghĩa

Thái Vương Trịnh Kiểm là người rất có hiếu với mẹ. Mồ côi cha từ nhỏ, nhà nghèo, cậu thiếu niên Trịnh Kiểm mới 10 tuổi đã đi chăn trâu thuê phụ giúp mẹ và luôn tìm mọi cách để mẹ có được thức ăn ưa thích .

Khi Trịnh Kiểm bị giặc lòng bắt vì theo Nguyễn Kim “ Phù Lê diệt Mạc”, rồi mẹ bị giặc giết hại , ông không sợ hiểm nguy cùng người thân tìn đi an táng cho mẹ.

Tuy bận việc binh trong thời kỳ còn khó khăn, thiếu thốn, Dục Quận công Trịnh Kiểm giao cho Trịnh Quang đem hài cốt của thân mẫu đến táng ở tại Đồng Láng, xứ Mả Dưới , lại dựng phủ từ ở các hương xã Vệ Quốc, Sáo Sơn, Biện Thượng, rồi dựng doanh vệ ở xã Yên Hoàn, Yên Định làm cơ sở căn bản phụng thờ tổ tiên (theo Kim tảo thực lục).

Đôi với những người đã cưu mang, giúp đỡ thuở hàn vi, Thái Vương Trịnh Kiểm không quên báo đáp.

Người cho huyệt đất phát vương là Tống Liêu công được phong là Tống Thiên vương, và cho lập đền thờ. Ở đền thờ tổ tiên trong Vương phủ Trịnh, ban thờ Tống Thiên vương đặt ở bên trái gian thờ chính. Tại Thanh Hóa có 53 làng thờ Tống Thiên vương.

Khi mới thành danh trở về Yên Định, Thái Vương đã tìm ngay đến nhà ông Sứ, người đã che chở cho mình chạy trốn thoát nạn. Ông Sứ đã mất lâu rồi, Thái Vương cho xây một ngôi từ đường ở Yên Hoàn, cấp 10 mẫu đất tốt làm ruộng tế lễ, cho con cháu ông Sứ tiền làm vốn để xây dựng cơ nghiệp vì họ ít học, tài kém không cất nhắc lên ngạch quan chức được.

Ông Trịnh Quang là anh họ Thái Vương thuộc ngành trưởng, cùng tham gia nhiều trận đánh, có nhiều công huân được xếp hạng công thần, phong tước Quốc công. Ông Trịnh Quang được cấp 10 mẫu đất tốt làm ruộng thờ tự, con cháu nối dõi phụng sự ở cung miếu và trông nom miếu thờ tổ tông Vương tộc Trịnh.

Ông Mai An Dững, người đã vớt thi hài thân mẫu ở xứ Quai Vạc lên bờ, sống bằng nghề cày ruộng thuê và thuyền chài, năm 1543 khi Thái sư Trịnh Kiểm lấy được thành Tây Đô liền về tìm gặp và cho vào đội quân của mình. Mai An Dững chiến

đầu dũng cảm , lập được nhiều chiến công, được phong võ quan dưới trướng. Sau này ông được phong tước Quận công, đóng quân ở Eo Lon, bảo vệ doanh phủ Chúa ở Đông Biện. Năm 1602, Mai An Dũng mất, được cấp 5 mẫu ruộng ở Hồ Vệ làm ruộng tế tự. Con trai được phong tước bá.

Anh em, cha con nhà Vũ Thời An , gốc người Chiêm Thành, những ngày đầu ở Cổ Lũng đã quý mến Trịnh Kiểm, coi nhau như ruột thịt thề sống chết có nhau, giúp nhau khi hoạn nạn, cùng đi chiêu dụ các bậc hiền tài về tụ nghĩa với Hưng Quốc công Nguyễn Kim. Cha con ông Vũ Thời An là tướng tâm phúc của Thái Vương; con cháu được giao cho trông coi phủ thờ tổ tiên ở Ngõ Thẳng.

Đàn chim anh vũ (chim vẹt) che chở thân xác thân mẫu Thái Vương trên sông Mã được tôn thờ làm linh vật của dòng chúa Trịnh. Ở Nghè Vẹt và nhà thờ tổ tiên chúa Trịnh, đều có tượng Vẹt cao lớn chầu về ban thờ tổ. Thần Vẹt vươn cao, chân vẹt dài như chân Hạc và đứng trên mai rùa, biểu tượng của vương quyền hùng mạnh và vĩnh cửu. Đầu kiệu và cáng thờ , ngày xưa đều trạm trở thân Vẹt. Trong Dương cơ và phủ Chúa ở Thăng Long nuôi rất nhiều vẹt. Trong tác phẩm “ Thượng kinh ký sự” , Hải Thượng Lãn Ông có một bài thơ miêu tả quang cảnh phủ Chúa Trịnh lộng lẫy vàng son, hương hoa ngào ngạt, âm vang tiếng vẹt:

Lầu son gác tía mây lòng biếc

Hiên ngọc rèm châu ánh rọi hồng

Tiếng vẹt trong vườn đòi đoạ cát

Hương hoa bên điện ngạt ngào xông.

Đức hiếu nghĩa và lòng nhân hậu của Thái Vương Trịnh Kiểm được sử sách và người đời lưu truyền, là một trong những nhân tố thu phục được lòng người , tập hợp nhân tài, lực lượng ngày càng lớn mạnh, đặt nền móng vững chắc cho công cuộc Trung hưng nhà Lê tiến tới thành công.

Tâm : Kiên cương trung chính (lời Kim sách của triều đình nhà Lê)

Từ buổi ban đầu đứng dưới cờ “ Phù Lê diệt Mạc” cho tới lúc về già ở vị thế chủ soái, Thái Vương Trịnh Kiểm luôn theo đuổi chí hướng nhất quán của mình là

trung hưng nhà Lê, khôi phục kỷ cương đất nước. Khí tiết tận trung ấy của Thái Vương được sử sách ghi nhận như là công đức của vị khai quốc công thần trong cuộc khôi phục nhà Lê .

Năm Kỷ Hợi 1539, do lập được chiến công, vua Trang Tông phong đại tướng quân Trịnh Kiểm làm Dực Quận công, Trịnh Công Năng làm Tuyên quận công, Lại Thế Vinh làm Hòa quân công, bọn Hiệp quận công, Tường quận công, Từ quận công, Trấn quận công, Tây quân công, Dương quận công, Thụy quận công, Nghi quận công đều được ban ấn coi quân, sai đem quân bản bộ tiến đánh các nơi lo lấy lại Tây Kinh, khí thế quân sĩ mạnh thêm.

Năm Quý Mão 1543, Tuyên quân công Trịnh Công Năng nổi quân làm phản, chiếm giữ đầu nguồn Quảng Bình (Thạch Thành) lập doanh trại ; vua sai Dực quận công Trịnh Kiểm đi đánh, giết được Năng.

Năm Ất Ty 1545, tháng 4 vua lấy Thiếu úy Hùng quốc công Đinh Công làm Thái úy coi giữ ngự dinh. Vua thân hành đem các tướng đi đánh miền Sơn Nam, đến huyện Yên Mô đóng dinh.

Ngày 20 tháng 5, tướng Mạc là Trung Hậu hầu ngầm chứa hai lòng, mời Thái tử Nguyễn Kim đến dinh của hắn, bỏ ngầm thuốc độc trong quả dưa dân lên trước mâm cỗ, Kim tin thực, ăn dưa bị trúng độc, đến khi về thấy trong người khó chịu rồi mất, Trung Hậu hầu đem ấy trốn đi về với họ Mạc. Trung Hậu hầu xuất thân là hoạn quan, thờ Mạc Đăng Dung làm đến chức Chương bộ, bàn mưu với họ Mạc dùng kế trá hàng , thường muốn hại vua, nhưng không thành, mới bỏ thuốc độc hại Thái tử. Vua xuống chiếu truy tặng Kim làm Huân Tĩnh công, thụy là Trung Hiến, sai người rước về Bái Trang, huyện Tống Sơn (Hà Trung) để hậu táng. Phong con trưởng của kim là Ưông làm Lãng quận công, con thứ là Hoàng làm Hạ Khê hầu, sai đem quân đi đánh giặc. Như vậy sau 13 năm dựng cờ “ Phù Lê diệt Mạc”, Thái tử Nguyễn Kim bị hàng tướng nhà Mạc đầu độc, công cuộc trung hưng nhà Lê đang tiến triển bị thiệt hại nặng nề.

Trong bối cảnh nhà Lê mất chủ tướng, tháng 8/1545 Dực quận công Trịnh Kiểm được phong làm Thái sư Lượng quốc công. Mọi binh quyền ngoài khôn, công việc trong nước, trừ tính mưu lược, phong tước bổ quan xa gần đều được tùy mình quyết định, rồi sau mới tâu vua. Lượng quốc công lúc ấy 42 tuổi, càng dốc lòng trung trinh, mọi việc đều quyết đoán rõ ràng, công việc đều đâu ra đấy cả.

Năm Mậu Thân 1548, vua Trang Tông băng hà, Thái tử Huyền lên ngôi, hiệu là Lê Trung Tông. Năm Bính Thìn 1556, vua băng không có con nối, có những lời dèm pha muốn Thái sư nắm quyền, thay thế nhà Lê. Nhưng Thái sư vẫn kiên định ý chí phò Lê, bàn với các đại thần, sai người tìm phúc là Trịnh Quang và cha con nhà Vũ Thời Trung đi tìm con cháu họ Lê để nối ngôi. Sau tìm được cháu bốn đời của Lam quốc công Lê Trừ là Lê Duy Bang ở hương Bồ Vệ, huyện Đông Sơn (nam Tp Thanh Hóa) đón về lập làm vua, hiệu Lê Anh Tông Tuấn Hoàng đế, đại xá thiên hạ, lấy năm sau là năm Thiên Hựu thứ 1.

Suốt giai đoạn từ 1556 đến 1569, Thái sư Trịnh Kiểm phò tá vua Lê Anh Tông củng cố triều đình, xây dựng quân đội tinh nghệ, đánh dẹp nhiều trận lập công lớn, thu hồi được khoảng 2/3 lãnh thổ do nhà Mạc chiếm đoạt, xây dựng và phát triển đất nước, giữ quan hệ bang giao với các nước láng giềng.

Ngay cả khi sức khỏe giảm sút, do quá lao碌, nhưng Thái sư vẫn tận tụy hoàn thành trọng trách. Năm Đinh Mão 1567, lúc ấy đã 64 tuổi, Thái sư đang ốm, ngồi kiệu đi đánh dẹp miền Tây Nam, nhiều lần thắng trận. Tháng 4, năm 1568 Thái sư đang ốm, cố gượng ra trận, đánh phá các huyện Yên Mô, Yên Khang, Phụng Hóa, Gia Viễn, thu thóc lúa rồi về.

Khi thấy sức yếu, tuổi già, Thái sư vừa chỉ huy đánh dẹp, vừa tạo lập nền móng vững chắc cho nhà Lê để tiếp tục đưa cuộc trung hưng tới thắng lợi.

Năm kỷ Ty 1569, vua Lê gia phong Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm làm Thượng tướng Thái quốc công, tôn làm thượng phụ. “Tháng 10, năm ấy, ngày Giáp Tý, Thượng tướng tự biết mình bệnh nặng, liền dâng biểu xin thôi giữ binh quyền, lời lẽ rất khẩn thiết” (Đại Việt sử ký toàn thư).

Sự kiện Thượng tướng Thái quốc công Trịnh Kiểm dâng biểu xin thôi giữ binh quyền, không xin cho con trai thừa kế chức tước của mình, thể hiện lòng trung trinh của Thái quốc công đối với nhà Lê, cống hiến hết mình vì sự nghiệp Lê trung hưng.

Nhà vua “tạm theo lời xin của Thái quốc công, đặc cách sai con trưởng của Thượng tướng là Tuấn Đức hầu Trịnh Côi đốc lĩnh các dinh quân thủy bộ, con thứ là Phú Lương hầu Trịnh Tùng cùng bọn tướng tá đều phải theo mà đánh giặc”. Theo thứ bậc phong tước của nhà Lê đối với Huân công (người có công) từ cao

xuống thấp là : Quốc công – Quận công – Hầu – Bá, thì thấy rằng, các con trai của Thái quốc công Trịnh Kiểm lúc đó chỉ đứng hàng thứ 3, minh chứng cho sự công tâm, trung tiết của Ngài, không thiên vị, mà muốn để các con tự khẳng định mình bằng thực tài được các tướng sĩ, triều đình và nhà vua công nhận qua công lao thực tiễn.

Bản lĩnh: Hùng tài vĩ lược (lời kim sách)

Từ một chàng thanh niên trông coi ngựa, đầu quân cho Thái sư Nguyễn Kim năm 1533, qua thực tiễn “ tài lược hơn người” Trịnh Kiểm được Thái sư yêu quý như con, đem con gái là Ngọc Bảo gả cho (làm vợ hai). Rồi qua những chiến công buổi đầu đi đón vua Lê Trang Tông từ Ai Lao về, cùng các trận thắng trong chiến dịch giải phóng các vùng Thanh Hóa, lấy lại Tây Kinh, Trịnh Kiểm được vua Lê Trang Tông gia phong là Dực quận công vào năm 1539.

Năm 1545, Dực quận công Trịnh Kiểm được chọn làm đô tướng tiết chế các dinh quân thủy bộ các xứ kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự, Thái sư Lượng quốc công. Mọi binh quyền ngoài khỏ, công việc trong nước, trừ tính mưu lược, phong tước bổ quan xa gần đều được tùy mình quyết định, rồi sau mới tâu vua. Từ đây, Lượng Quốc công phát huy hết bản lĩnh thao lược, chỉ huy công cuộc trung hưng.

Năm Bính Ngọ 1546, vua Lê lập hành điện ở sách Vạn Lại. Mỗi khi có đánh dẹp, đều giao cả cho Lượng quốc công thống lĩnh, đánh đâu được đấy. Do vậy hào kiệt các châu Hoan, Diễn, Ô, Quảng đua nhau tới cửa dinh, ai nấy đều vui lòng gắng sức, cõi đất Ái Châu yên dân. Kể từ năm ấy, Lượng quốc công đã tạo được thế và lực của nhà Lê ngày một vững vàng, bắt đầu xoay chuyển cục diện quân sự với nhà Mạc.

Năm Tân Hợi 1551 Thái sư Lượng quốc công sai hàng tướng của họ Mạc là Lê Bá ly cùng với bọn Vũ Văn Mật tiến quân sát kinh sư. Mạc Phú Hải chạy về Kim Thành, để Mạc Kính Điển làm đô tổng soái ở lại cầm quân chống giữ.

Năm Nhâm Tý 1552, Thái sư Trịnh Kiểm đem quân đi đánh dẹp miền Tây nam. Thái úy Đuan quốc công của họ Mạc là Nguyễn Khải Khang đem quân về hàng, đến Yên Trường, vua úy lạo ban thưởng vẫn cho giữ chức cũ.

Năm Giáp Dần 1554, Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm dời hành dinh đến Biện Thượng. Thế quân thêm mạnh, hiền sĩ bốn phương nhiều người quy phụ.

Trận chiến trên sông Mã năm Ất Mão 1555 thể hiện tài cầm quân của Thái sư Trịnh Kiểm. Mạc Kính Điển đem quân vào cướp Thanh Hoa theo đường sông Mã. Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm đại hội các tướng, bàn kế mai phục, dặn trước dân chúng hai bên bờ sông không được kinh động. Sai trung quân là Thái úy Hùng quốc công Đình công đốc suất các tướng cùng binh bản bộ mai phục ở phía nam sông Mã từ núi Yên Định tới núi Quân Yên; Thái sư Trịnh Kiểm thân chinh đốc suất đại quân mai phục ở phía bắc sông từ núi Bạch Thạch đến núi Kim Sơn; Quảng quận công Phạm Dốc đem thủy quân chiếm cứ mạn thượng lưu từ sông Hữu Chấp đến sông Kim Bôi làm thế ỷ dốc. Hôm sau, giờ Tỵ, thuyền giặc qua Kim Sơn, đến chợ Ông Cung, Thái sư Trịnh Kiểm tung quân đánh lớn. Quân giặc quay ngược gáo, vứt bỏ áo giáp, chiến thuyền, nhảy xuống sông trốn chạy. Thọ quận công nhảy xuống sông trốn bị Triệu quận công Vũ Như thước bắt sống cùng mấy chục viên tướng Mạc. Quân giặc chết nhiều, xác nghẹt cả sông, nước sông đỏ lôm, thu khí giới nhiều không kể xiết, mấy vạn quân giặc chết gần hết. Kính Điển sợ vỡ mật, thu nhặt tàn quân chạy về kinh sư. Thái sư dâng biểu báo tin thắng trận, vua sai chém hết vài chục tên tướng giặc ở núi Đòng Lộ.

Trận chiến tháng 7 năm Năm Đinh Tỵ 1557 trên sông Thần Phù, quân Lê đại thắng, đại tướng giặc là Mạc Kính Điển suýt bị bắt sống: Mạc Kính Điển đem quân xâm phạm Thanh Hóa, đến sông Thần Phù, vùng Tống Sơn, Nga Sơn, đốt phá cầu phao. Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm sai Thanh quận công giữ Nga Sơn, Thụy quận công Hà Thọ Tường giữ Tống Sơn, Thái sư đích thân chỉ huy binh tượng ngầm tiến đến chân núi Yên Mô, thẳng tới cửa biển, gặp giặc tung quân ra đánh, lại đánh úp phía sau, trên dưới đánh kẹp vào. Thái sư sai Vũ Lăng hầu lao thuyền xông vào đánh, gặp thuyền Mạc Kính Điển, tung người nhảy qua, vung gươm chém lính cầm dù đứt làm hai đoạn rớt xuống sông, Kính Điển trở tay không kịp nhảy xuống sông, lặn ngụp, trốn tránh trong hang núi, mấy ngày sau mới thoát. Quân Mạc đại bại, bỏ thuyền chạy trốn vào rừng.

Tháng 9 Thái sư Trịnh Kiểm đem 5 vạn quân thủy bộ đánh ra miền giữa Sơn Nam. Thái sư tự mình chỉ huy bộ binh, sai Phạm Dốc chỉ huy thủy binh, đến sông Phụng Xí bắc cầu phao qua sông, phá tan giặc Mạc, bắt sống tướng Mạc là Khánh quốc

công trên thuyền, quân Mạc tan vỡ. Sau Khánh quốc công mưu phản, việc tiết lộ bị giết.

Trận đánh Giao Thủy, Thái sư chỉ huy bộ binh, Phạm Dốc chỉ huy thủy quân. Lây Vũ Lăng hầu làm tiền thủy đội. Vũ Lăng hầu nhảy sang thuyền Nguyễn Quyện, bị Quyện chém trả phải nhảy xuống sông lặn đi; Quyện nhảy sang thuyền của Vũ Lăng hầu chém đầu lính cầm dù, toàn quân tan vỡ bỏ thuyền lên bờ tháo chạy. Thái sư kịp bàn rút quân, quân Mạc chặn đường về, quân sĩ bị giết hại, chiến tướng bị giết tới vài chục viên, thuyền bè, khí giới vứt bỏ hết, sĩ tốt chạy thoát còn độ một nửa. Thái sư đem quân về Thanh Hóa, vỗ nuôi quân lính, chế tạo khí giới mưu đánh lần sau.

Ngay năm sau, Mậu Ngọ 1558, Thái sư thân đốc đại quân ra miền giữa trấn Sơn Nam, lừa đánh giặc bất ngờ, bắt sống tướng Mạc là Anh Nhuệ hầu đưa về hành tại Yên Trường đem chém.

Tháng 9 Thái sư thân đốc đại binh ra miền thượng trấn Sơn Nam, chiếm đất rồi về, để hàng tướng là Nguyễn Khải Khang ở lại trấn thủ để chiêu dụ dân chúng.

Năm Kỷ mùi 1559, Tháng 9 Thái sư bảo cử Phong quận công Trịnh Quang trông coi ngự binh, Phù quận công Lê Chung làm tổng trấn đạo Thanh Hoa trấn giữ binh dân, Triều quận công Vũ Sư Thước, An quận công Lại Thế Khanh cùng đem tinh binh trấn giữ cửa biển để phòng chống giặc. Thái sư chỉ huy hơn 6 vạn đại quân đi đánh miền bắc để mưu việc khôi phục. Đại quân từ Thiên Quan (Nho Quan) ra miền thượng lộ Sơn Tây, không xâm phạm của dân, dân chúng thuận lòng hàng phục, tranh nhau mang rượu thịt, gạo cấp cho quân. Khi đến Tuyên Quang, Hưng Hóa, Định quận công đem quân đến hội, vượt sông đánh chiếm các xứ Thái Nguyên, Lạng Sơn, Kinh Bắc. Viên thổ tướng Gia quận công cùng quy thuận triều đình, nguyện xin cấp quân đánh giặc. Sai Định quận công trấn giữ An Tây và Đại Đồng để củng cố phiên trấn và mở đường từ Thiên Quan nối liền với Hưng Hóa, Tuyên Quang, thông đến Kinh Bắc để vận chuyển lương thực. Tháng 10 Thái sư thống lĩnh binh tướng đi đánh dẹp các xứ Kinh Bắc, đóng dinh ở phủ Thuận An, rồi dời đến Tiên Du. Tháng 11 chia quan đi đánh các phủ Khoái Châu, Hồng Châu, các huyện Siêu Loại, Văn Giang, đi đến đâu, giặc đều vỡ chạy. Tháng 12 chia quân đánh phủ Khoái Châu, Hồng Châu, Nam Sách, quân Mạc nghe tin đều bỏ chạy.

Năm Canh Thân 1560 Thái sư Trịnh Kiểm sai các tướng đem quân đi đánh các phủ Hồng Châu, Khoái Châu, Tiên Hưng, đánh đến đâu được đến đấy. Mạc Phú Nguyên sai tướng đem quân giữ thành Thăng Long, từ Bạch Hạc đến Nam Xang. Thái sư Trịnh Kiểm chia quân cho các tướng đi đánh các huyện Đông Triều, Giáp Sơn, Chí Linh, An Dương đều lấy được cả. Sai các tướng trấn giữ Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hóa. Họ Mạc dời ra ở huyện Thanh Đàm. Thái sư chia quân đi đánh các huyện Thanh Miện, Gia Phúc, Hồng Châu, Khoái Châu.

Năm Tân Dậu 1561 quân Mạc đến Kinh Bắc chống nhau với Thái sư, Mạc Kính Điển đem quân vào đánh cướp Thanh Hoa. Tháng 9 quân Mạc vào đến cửa Yên Trường, Vạn Lại. Vũ Sư Thước, Lại Thế Khanh hợp sức cố đánh, mai phục đánh thắng mấy trận, Mạc Kính Điển phải rút quân về kinh sư. Thái sư liền đem quân về Thanh Hoa, cáo thắng trận, đóng quan ở Cao Mật.

Tháng 10 năm 1562, Thái sư thân hành đốc suất đại quân đi đánh dẹp lộ Sơn Nam, sai thế tử Trịnh Cối cùng đi, thu thóc lúa chứa làm kế lâu dài.

Giáp Tý 1564 tháng 9 Thái sư đốc suất đại quân đi đánh dẹp miền giữa lộ Sơn nam, đánh phá các huyện ở phủ Trường Yên. Tháng 10 sai dân chúng Trường Yên, Thiên Quan sửa đắp đê điều, mở rộng đường xá để vận chuyển lương thực, đi lại thông suốt. Từ đây lộ Sơn Nam từ sông Cái về phía tây thuộc về triều đình, quân thanh lòng lấy, đánh đâu được đấy.

Tháng 4 năm 1565 Thái sư đốc quân ra miền giữa lộ Sơn Nam, thế tử Trịnh Cối và Trịnh Tùng cùng đi theo, đánh phá các huyện Gia Viễn, Yên Mô, Yên Khang. Tháng 9 Thái sư chia quân sai Vũ Sư Thước, Lại Thế Khanh trấn giữ các cửa biển phòng sự bất ngờ, sai Văn Uyên hầu giữ vững doanh trại, trấn giữ cư dân, tự mình đốc suất đại quân đánh dẹp lộ Sơn Nam, quân đi đến đâu lấy được đấy. Mạc Mậu Hợp và Mạc Kính Điển bàn kế chống đỡ và đưa quân đánh Thanh Hoa. Vũ Sư Thước, Lại Thế Khanh bị mai phục, phải chạy vào rừng, Lộc quận công bị đâm chết trên lưng voi, quan quân chết hàng nghìn. Tướng Mạc nghe tin Thái sư đem quân về đến Thạch Thành, bèn đem quân về.

Năm Bính Dần 1566, họ Mạc dời ra ở quán Bồ Đề. Tháng 9 Thái sư đánh dẹp miền Sơn Nam, ra đến Gia Viễn, Phụng Hóa rồi về.

Năm Đinh Mão 1567, quân sĩ nhà Lê càng thêm tinh nhuệ, quân Mạc thường đánh không được, thu quân về.

Năm Mậu Thìn 1568, tháng 4, Thái sư ra trận, đánh phá các huyện Yên Mô, Yên Khang, Phụng Hóa, Gia Viễn, thu thóc lúa rồi về.

Tới năm 1568, Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm đã tạo được cho nhà Lê thế mạnh hơn nhà Mạc, kiểm soát khoảng 2/3 lãnh thổ Đại Việt, từ trấn Quảng Nam, Thuận Hóa ra tới Sơn Nam, Hưng Hóa, Thái nguyên, Tuyên Quang, Kinh Bắc, Lạng Sơn, Đông Triều, An Dương. Năm kỷ Tỵ 1569, vua gia phong Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm làm Thượng tướng Thái quốc công, tôn làm thượng phụ.

Với tầm nhìn chiến lược dài hạn, ngay từ năm 1545, Thái sư Trịnh Kiểm, một mặt tiến đánh bình định nhà Mạc ở phía Bắc, mặt khác lo củng cố hậu phương ở phía Nam.

Tháng 10 năm 1558 Thái sư Trịnh Kiểm vào châu, dâng biểu tâu xin cho con thứ của Chiêu Huân Tĩnh công là Đoan quận công Nguyễn Hoàng đem quân vào trấn thủ xứ Thuận Hóa để phòng giặc phía đông cùng với Trấn quận công ở Quảng Nam cứu viện cho nhau. Mọi việc của xứ này và các ngạch thuế đều giao cả cho, hàng năm đến kỳ hạn thì thu nộp. Nguyễn Hoàng đem quân thủ hạ của mình vào Thuận Hóa, đóng dinh ở gò Phù Sa, xã Ái Tử, trên sông Ái Tử.

Năm 1569, tháng 9 Đoan quận công Nguyễn Hoàng trấn thủ Thuận Hóa vào châu, lạy chào ở hành trại, lại đến phủ thượng tướng lạy mừng, giải bày tình cảm anh em, rất thương quý mến nhau. Bấy giờ có viên phó tướng trung cơ là Bút Xuyên hầu thấy Thượng tướng bị ốm, ngầm chứa mưu gian, việc bị phát giác, bỏ trốn, nhưng bị đuổi theo bắt về. Thượng tướng định tha tội, Hoàng cố can, mới giết.

Có những học giả cho rằng, thời kỳ từ tháng 9 năm 1569, Thượng tướng Thái quốc công Trịnh Kiểm cùng với em vợ là Đoan quận công Nguyễn Hoàng đã bàn bạc thống nhất chủ trương mở cõi về phương Nam, và giao cho Nguyễn Hoàng trấn thủ cả 2 trấn Thuận Hóa và Quảng Nam để có điều kiện thực thi chiến lược này.

Năm Canh Ngọ 1570, tháng giêng, Thượng tướng dâng biểu tâu vua cho Nguyễn Hoàng, thống suất binh tượng, thuyền bè, và cai quản dân địa phương hai trấn

Thuận Hóa và Quảng Nam để cõi phiên trấn được vững mạnh. Thượng tướng khuyên răn Hoàng rằng: “ Nhà nước trao cho khanh chức nhiệm nặng nề này, khanh nên trước sau một tiết, dốc hết tâm sức như xưa để phò tá nhà vua”, Hoàng cảm tạ vâng mệnh đến trấn. Thượng tướng gọi Tổng binh Quảng Nam là Nguyễn quận công Nguyễn Bá Quỳnh về.

Tháng 2 , ngày 18 , Thượng tướng Thái quốc công Trịnh Kiểm ốm nặng, ngày ấy mất, truy tôn là Minh Khang Thái Vương, thụy là Trung Huân.

Có thể nói, trước khi từ trần, Thái Vương Trịnh Kiểm đã định hình và để lại cho nhà Lê chiến lược bình định nhà Mạc ở phía Bắc và mở mang bờ cõi về phương Nam.

Khai quốc cương nghị . Phu quốc tán tri

Minh Khang Thái Vương Trịnh Kiểm từ năm 1533 đến năm 1545 (12 năm) đã cùng Hưng Quốc công Nguyễn Kim, rồi từ năm 1545 đến năm 1570 (15 năm) trực tiếp chỉ huy công cuộc trung hưng nhà Lê. Hưng Quốc công Nguyễn Kim và Thái Vương Trịnh Kiểm chính là khai quốc công thần của triều đình Lê trung hưng. Năm 1527 nhà Lê đã bị mất về tay nhà Mạc, đã được khôi phục ngôi vị từ đất Ai Lao, tiến về Tây Đô, rồi lần lượt bình định lãnh thổ từ tay nhà Mạc . Đến năm 1570, Thái Vương Trịnh Kiểm đã tạo được thế thượng phong cho triều đại Lê trung hưng.

Thái Vương Trịnh Kiểm không chỉ là đức “ võ chinh hùng lược” về mặt quân sự, tập hợp được anh hùng hào kiệt để tiêu diệt quân phản nghịch, mà còn là người kiến tạo , phục dựng cơ đồ nhà Lê. Trong hoàn cảnh trận mạc liên miên, Thái Vương luôn chú trọng việc chiêu hiền đãi sĩ. Song song với việc mời gọi các quan, tướng cũ của nhà Lê ra giúp nước và chiêu dụ, thu nạp các bậc hiền tài , kể cả các quan văn võ bỏ nhà Mạc quay về với nhà Lê, mà còn tổ chức thi cử, tuyển chọn nhân tài.

Năm 1554, Thái vương mở chế khoa chọn kẻ sĩ, cho Đinh Bạt Tụy cùng 4 người đỗ đệ nhất giáp xuất thân (tiến sĩ) , Chu Quang Trứ cùng 7 người đỗ đệ nhị giáp đồng xuất thân. Theo Lệ thi cử của nhà Lê : những năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu là khoa thi Hương; những năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất là khoa thi Hội. Khi cần, vua có

bài chế ban xuống cho mở khoa thi đặc biệt không theo lệ trên thì gọi là chế khoa. Phép thi chế khoa giống như thi Hội (kinh nghĩa, tứ lục, thơ, phú và văn sách).

Năm 1558, lập trường thi hương ở xã Đa Lộc , huyện Yên Định.

Năm Nhâm Tuất 1562, lập trường thi Hương ở nam thành Tây Đô.

Năm Ất Sửu 1565, tổ chức chế khoa chọn kẻ sĩ; Lê Khiêm cùng 3 người đỗ đệ nhất giáp xuất thân, Lê Nghĩa Trạch cùng 5 người đỗ đệ nhị giáp đồng xuất thân.

Thái sư Trịnh Kiểm còn lo khôi phục quản lý đất đai, phát triển nông nghiệp; từ năm 1559 sai Hộ bộ đặc chi Văn Toàn tử Lê Trọng Nguyên đi khám đo ruộng đất công và tư ở Thanh Hoa để định ngạch thuế.

Cũng từ năm 1559, Thái sư Trịnh Kiểm cho mở mang đường xá ở các trấn để phục vụ dân cư đi lại và vận chuyển lương thực.

Năm 1564, Thái sư tổ chức dân chúng đắp đê điều phòng lũ lụt và tiếp tục mở rộng đường giao thông.

Trong hoàn cảnh nhà Lê bị nhà Mạc cướp ngôi, toàn bộ tài sản và lãnh thổ bị mất, việc khôi phục vô cùng khó khăn, bắt đầu từ hai bàn tay trắng. Thái Vương Trịnh Kiểm đã xoay chuyển được tình thế , bắt đầu chủ yếu bằng quân sự với tài “ võ chinh hùng lược” kết hợp với các biện pháp an dân, củng cố chính trị và ngoại giao. Phía tây, giữ mối bang giao tốt với Ai Lao. Phía Bắc duy trì quan hệ cũ của nhà Lê với triều đình nhà Minh. “ Năm Quý Tị 1533 Trịnh Duy Liêu được cử sang nhà Minh tâu rằng vì Mạc Đăng Dung tiếm loạn, chiếm giữ kinh thành, ngăn trở đường đi nên bỏ lâu việc tiến cống”. Đoàn đi sứ dùng thuyền buôn từ Chiêm Thành, vượt biên, sau hai năm mới tới Yên Kinh. Năm Bính thân 1536, Trịnh Viên lại được cử sang nhà minh trình bày việc họ Mạc cướp ngôi giết vua và vua Lê phải xiêu giạt vào Thanh Hoa.

Còn họ Mạc thì, “Năm Canh Tý 1540, mùa đông, tháng 11, Mạc Đăng Dung cùng với cháu là Văn Minh và bề tôi qua trấn Nam Quan, mỗi người đều cầm thước , buộc dây ở cổ, đi chân không đến phủ phục trước mạc phủ của quân Minh, quỳ gối , cúi đầu dân tờ biểu đầu hàng, nộp hết sổ sách về đất đai, quân dân và quan chức cả nước để chờ phân xử, dâng các động Tê Phù, Kim Lạc, Cổ Sâm, Liễu Cát, An Lương, La Phù của châu Vĩnh An, trấn Yên Quảng xin cho nội thuộc vào Khâm

Châu. Lại xin ban chính sóc, cho ấn chương để kính cẩn coi giữ việc nước và chờ lệnh thay đổi hay quyết định khác. Lại sai bọn Văn Minh và Nguyễn Văn Thái , Hứa Tam Tinh mang biểu đầu hàng sang Yên Kinh” (Đại Việt sử ký toàn thư – trang 578).

Hung quốc công Nguyễn kim và Thái Vương Trịnh Kiểm trong bối cảnh khó khăn ban đầu vẫn giữ được tư thế vốn có của nhà Lê trong bang giao với triều đình nhà Minh, khác hẳn Mạc Đăng Dung quy hàng với dã tâm cướp ngôi và bán nước.

Khởi nghiệp triều đại Lê Trung hưng, hay thể chế Vua Lê – Chúa Trịnh

Thái Vương Trịnh Kiểm đã phò tá 3 triều lê: Lê Trang Tông Dụ Hoàng đế, Lê Trung Tông Vũ Hoàng đế và Lê Anh Tông Tuấn Hoàng đế suốt 47 năm, trong đó có 35 năm giữ vai trò trụ cột của cuộc Lê trung hưng. Khi ngài mất năm 1570, được vua Lê và triều đình tôn phong là Thái Vương, thụy là Trung Huân, miếu hiệu là Thế Tổ. Ngài là người đặt nền móng cho thể chế Vua Lê – Chúa Trịnh kéo dài 249 năm trong lịch sử Đại Việt.

Khi nhà Lê – Trịnh bình định xong cơ bản nhà Mạc , lấy lại được Thăng Long, khôi phục Đại Việt, vua Lê Thế tông Phúc Hoàng đế đã ban tặng Thái Vương Trịnh Kiểm kim sách, trong đó có câu : “ *Khanh một nhà trung nghĩa, xã tắc an ninh. Chốn phần Dương tái tạo lại quốc gia, công cao cả bao trùm thiên hạ*”.

Kim sách của triều đình nhà Lê vinh danh Thái Vương Trịnh Kiểm có 232 chữ :

“ Minh Khang nhân trí. Võ chinh hùng lược. Hiển đức phong công. Khải nghiệp hoành mô. Tế thế trạch dân. Kiến ưu khuông bích. Triệu tường dụ quốc. Quảng vạn hoàng mô. Dụ hậu diễn nghị. Tĩnh bích tá mạn. Thùy hưu đốc bật. Khai quốc cương nghị. Phụ quốc tán trị, Nghị uy riệu võ. Diên khánh vĩnh tự. Kinh văn tuy lộc. Cảnh quang phi hiếu. Dương võ phù tộ. Hưng nghiệp thùi thống. Hồng sự nguyên tự. Đốc dụ riểu tự. Yén mưu hồng nghiệp. Khoát đại khoan dung. Lập cực vỹn điển. Tuy phúc trí đức. Quảng huệ phù vận. Tư trị hồng ơn. Tích hậu vỹn đức. Đại công thịnh nghiệp. Chế trị phục viễn. Lập kinh trần kỷ. Cương minh hùng đoán. Trương thiện riệu uy. Trấn quốc an cương. Quan minh tuần triết. Cung ý quả quyết. Sáng pháp khai cò. Cảnh thái vỹn quang. Hàm trương tái vật. Mậu công hoàn hiển. Pháp thiên hưng vận. Quách hoành khôi cương. Tề thánh thông minh. Võ anh quả tịch. Trương nghĩa bình tàn. Thánh nhan duệ khí. Cương kiên

trung chính. Anh hùng hào kiệt. Kiến nghĩa tạo mưu. Khai tiên xương hậu. Thái thủy phu tiên. Sùng cơ triệu khánh. Thần võ thánh văn. Hùng tài vĩ lược. Lập nghiệp phối thiên. Cao công đức hậu. triệu mưu khai vận. Sáng nghiệp lập bản”.

Kim sách của triều đình nhà Lê do Viện Hàn lâm soạn thảo, Đông các nhuận sắc và Hoàng đế chuẩn y, thể hiện đầy đủ tính cách, chân dung và công lao to lớn của Thái Vương Trịnh Kiểm đối với triều đại Lê trung hưng (Lê Trịnh).

Tài liệu tham khảo:

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nhà xuất bản KHXH năm 2010.
2. *Mười hai đời chúa Trịnh và lễ hội phủ Trịnh* . Trịnh Quốc Tuấn. Nhà xuất bản Thanh Hóa 2009.
3. *Thơ văn Phủ chúa Trịnh* . Đinh Khắc Thuân . Nhà xuất bản VHTT 2012.
4. *Chàng trai làng Sóc*. Xuân Tiến. Nhà xuất bản VHTT 2008.